TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 01 – 2025.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Kim Thị Sà Mết**

2. Bà **Trần Thị Phương Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tào Diệu Như**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Châu Ngọc Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 242/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Trung N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Trần Bích T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trương Trung N trình bày: Về hôn nhân: Năm 2019, anh Trương Trung N và chị Trần Bích T tự nguyện xây dựng hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 26/7/2018. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Trương Trung N và chị Trần Bích T đã sống ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2024 đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh Trương Trung N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Bích T. Về con chung, anh Trương Trung N và chị Trần Bích T chung sống có 01 người con tên Trương Trung H, sinh ngày 24/6/2019, hiện đang sống chung với chị Trần Bích T. Khi ly hôn, anh Trương Trung N đồng ý giao con chung cho chị Trần Bích

T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và anh Trương Trung N không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản, anh Trương Trung N xác định trong thời gian chung sống với chị Trần Bích T vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Bích T trình bày: Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng chị T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Nguyên đơn anh Trương Trung N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Bích T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Trung N. Xử cho anh Trương Trung N ly hôn với chị Trần Bích T. Về con chung: Giao cháu Trương Trung H, sinh ngày 24/6/2019 cho chị Trần Bích T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng: Anh Trương Trung N không phải cấp dưỡng cho con do chị Trần Bích T không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Trương Trung N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Trương Trung N nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Trần Bích T; chị Trần Bích T có địa chỉ tại ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 08/01/2025, anh Trương Trung N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Trần Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Trung N và chị Trần Bích T.

[3] Về hôn nhân: Anh Trương Trung N và chị Trần Bích T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 26/7/2018 nên hôn nhân của anh Trương Trung N và chị Trần Bích T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Anh Trương Trung N xác định trong thời gian chung sống với chị Trần Bích T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Trương Trung N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Bích T. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Trung N. Xử cho anh Trương Trung N ly hôn với chị Trần Bích T.

[5] Về con chung: Cháu Trương Trung H, sinh ngày 24/6/2019 đang sống chung với chị Trần Bích T từ khi anh Trương Trung N sống ly thân với chị Trần Bích T nên anh Trương Trung N đồng ý giao cháu Trương Trung H cho chị Trần Bích T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử giao cháu Trương Trung H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

[6] Anh Trương Trung N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về cấp dưỡng: Anh Trương Trung N không phải cấp dưỡng cho con do chị Trần Bích T không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về tài sản: Anh Trương Trung N xác định trong thời gian chung sống với chị Trần Bích T vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Anh Trương Trung N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Trương Trung N đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004402 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Anh Trương Trung N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[10] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Trung N đối với chị Trần Bích T. Xử cho anh Trương Trung N ly hôn với chị Trần Bích T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Trung H, sinh ngày 24/6/2019 cho chị Trần Bích T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh Trương Trung N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Trương Trung N không phải cấp dưỡng cho cháu Trương Trung H do chị Trần Bích T không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Trung N xác định trong thời gian chung sống với chị Trần Bích T vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Trương Trung N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Trương Trung N đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004402 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Anh Trương Trung N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- UBND xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Tính